

DIỄN ĐÀN VÀ KHUYẾN NGHỊ

CẦN THAY ĐỔI MỘT SỐ THÓI QUEN CỦA SINH VIÊN KHÔNG CHUYÊN NGỮ ĐỂ HỌC MÔN TIẾNG ANH ĐƯỢC TỐT HƠN

NGUYỄN THỊ THUÝ HỒNG
(ThS, Đại học Nha Trang)

1. Đặt vấn đề

Ở Việt Nam hiện nay và đặc biệt trong thời gian sắp tới, một kĩ sư ra trường có trình độ chuyên môn mà không có trình độ về ngoại ngữ và trình độ về tin học thì khó có thể thành đạt, nếu như không nói là sẽ bị tụt hậu. Chính vì vậy tiếng Anh và tin học hiện nay đang là những môn học hỗ trợ đắc lực cho sinh viên các trường đại học không chuyên ngữ. Là giáo viên dạy ngoại ngữ chúng ta thấy được tầm quan trọng của môn học mình đảm nhận, từ đó sẽ cùng nhau tìm các biện pháp khắc phục những khó khăn nhằm góp phần nâng cao trình độ tiếng Anh cho sinh viên các trường đại học không chuyên ngữ.

Qua việc khảo sát tại trường Đại học Nha Trang chúng tôi nhận thấy, để trình độ tiếng Anh của sinh viên được nâng cao thì các yếu tố sau đây phải được tiến hành một cách đồng bộ và có hiệu quả:

- Người học (sinh viên)
- Giáo viên, bao gồm trình độ chuyên môn và phương pháp giảng dạy.
- Chương trình giảng dạy và phương pháp kiểm tra đánh giá.
- Các phương tiện hỗ trợ học tập trên lớp và tự nghiên cứu ở nhà.

Trong 4 yếu tố trên thì vai trò của người học và vai trò của giáo viên đóng vai trò quyết định. Bài báo này chỉ đề cập đến 2 yếu tố này, mà cụ thể là tìm biện pháp thay đổi một số thói quen không tích cực của sinh viên đối với môn tiếng Anh nhằm góp phần nâng cao trình độ tiếng Anh.

2. Một số đặc điểm của sinh viên năm thứ nhất khi mới vào trường

Với kinh nghiệm giảng dạy ngoại ngữ trong nhiều năm, chúng tôi nhận thấy sinh viên năm thứ nhất của trường Đại học Nha Trang có một số đặc điểm ảnh hưởng đến môn học tiếng Anh như sau:

- Động cơ học môn tiếng Anh của sinh viên chưa đúng.

- Nhiều sinh viên chưa có phương pháp học ngoại ngữ thích hợp: một số sinh viên e ngại khi trình bày ý kiến của mình trước đám đông, nhiều sinh viên nam cảm thấy môn nói (speaking) rất khó vì vậy ngại nói. Rất nhiều sinh viên không có thói quen thảo luận theo nhóm, tranh luận và thực hành nói, nghe theo cặp, chỉ thích học một mình. Sinh viên ít có thói quen tranh luận với nhau để giải quyết vấn đề, không thích lắng nghe ý kiến của bạn mình, chỉ chăm chú nghe ý kiến của giáo viên.

- Sinh viên còn rất phụ thuộc vào sách vở và giáo viên, nói chung tính tự lập suy nghĩ chưa cao. Ở trên lớp sinh viên chủ yếu là nghe giáo viên rồi ghi chép một cách máy móc chứ chưa có phương pháp chọn lọc. Tính sáng tạo của sinh viên chưa cao.

- Nhiều sinh viên không có thói quen chuẩn bị bài mới trước khi đến lớp, không có thói quen lập kế hoạch, vì vậy phản ứng khi giải quyết một vấn đề rất chậm.

Những thói quen trên ảnh hưởng rất lớn đến việc học ngoại ngữ nói chung và học môn tiếng Anh nói riêng và rất dễ hiểu tại sao chúng ta hay phân nản là trình độ ngoại ngữ của sinh viên còn rất yếu. Nếu giáo viên giải quyết được vấn đề này thì sẽ góp phần nâng cao trình độ tiếng Anh cho sinh viên. Thấy được những khó khăn thì vai trò

của giáo viên trong giai đoạn hiện nay là hết sức quan trọng.

3. Vai trò của giáo viên

Trước hết người giáo viên phải yêu nghề, yêu trò, phải luôn cố gắng tự nâng cao kiến thức chuyên môn, tìm tòi mọi phương pháp để nâng cao trình độ cho sinh viên. Việc tự nâng cao kiến thức của giáo viên là việc làm thường xuyên thông qua một số hoạt động như học hỏi qua sách vở, qua internet, qua các kênh truyền hình cáp, qua đồng nghiệp, thông qua hội thảo bộ môn, hội thảo giữa các trường trong nước, hội thảo với các tổ chức nước ngoài. Tiếp xúc và nói chuyện thường xuyên với chuyên gia nước ngoài là một cách nâng cao trình độ rất nhanh. Hoạt động nghiên cứu khoa học giúp cho giáo viên tự nâng cao trình độ chuyên môn về chiều sâu. Ngoài ra, đối với giáo viên ngoại ngữ nếu có được những người bạn nước ngoài cùng chuyên môn thì đó là cơ hội tốt cho giáo viên trao đổi chuyên môn từ đó nâng cao kiến thức.

Khi giáo viên có trình độ chuyên môn vững vàng thì phương pháp giảng dạy đặc biệt có một vai trò quan trọng. Một nhà giáo không có phương pháp truyền đạt dễ hiểu và hiệu quả thì quả thật những kiến thức chúng ta có được chưa được sử dụng tối đa. Vì vậy phương pháp giảng dạy trong việc dạy ngoại ngữ nói chung và tiếng Anh nói riêng rất quan trọng.

Muốn có một phương pháp giảng dạy thích hợp thì trước hết giáo viên phải hiểu được đặc điểm của sinh viên lớp mình dạy. Họ có những mặt ưu điểm nào có lợi cho môn học và những nhược điểm nào không có lợi cho môn học. Biết được những ưu điểm và nhược điểm sẽ giúp cho giáo viên tìm ra phương pháp thích hợp.

Như phần 2 đã trình bày, nói chung động cơ học tập môn tiếng Anh của sinh viên mới vào trường chưa cao. Sinh viên mới đơn thuần hiểu rằng môn tiếng Anh là môn học bắt buộc ở trường đại học, họ chưa hiểu được tầm quan trọng sâu xa hơn trong tương lai. Năm bắt được suy nghĩ này của sinh viên, giáo viên nên giải thích tầm quan trọng của môn học ngay từ giờ học đầu tiên. Trên thực tế, giáo viên không chỉ giải thích ngay từ buổi học đầu tiên, mà đôi khi cần phải nhắc lại trong quá trình học nhất là khi tinh thần học tập của sinh

viên có biểu hiện sa sút. Giáo viên đặc biệt lưu ý đến đặc điểm này bởi vì nếu không có động cơ học tập mạnh mẽ, thì khó có lòng say mê, do vậy khó có thể học tốt.

Ngoài ra, ngay từ buổi học đầu tiên giáo viên nên cho sinh viên thảo luận về phương pháp học môn tiếng Anh, sau đó giáo viên điều chỉnh những phương pháp chưa phù hợp và cuối cùng đưa ra các phương pháp học *từ vựng*, học *ngữ pháp*, học *nghe*, học *nói*, học *đọc*, và học *viết* một cách có hiệu quả. Hơn ai hết, chính giáo viên ngoại ngữ là người có nhiều kinh nghiệm hơn cả vì họ được học ở đại học 5 năm và cùng với năm tháng giảng dạy giáo viên đã tích lũy và chọn lọc được các phương pháp hiệu quả. Kinh nghiệm cho thấy nếu giáo viên hướng dẫn phương pháp học tập môn tiếng Anh ngay từ ban đầu thì sẽ tiết kiệm được thời gian và sinh viên học tập sẽ hiệu quả hơn rất nhiều. Muốn sinh viên có cơ hội thực hành nhiều thì giáo viên phải tạo ra các bài tập thực hành theo cặp, thực hành theo nhóm. Giáo viên phải thiết kế bài giảng sao cho tỉ lệ thời gian làm việc của sinh viên ở trên lớp phải chiếm ít nhất là 60%. Ví dụ: trong một giờ dạy môn *nói* nếu giáo viên vẫn theo phương pháp truyền thống: giáo viên nói từ đầu đến cuối, thỉnh thoảng mới hỏi sinh viên một vài câu hỏi thì sinh viên được thực hành rất ít. Vì vậy với phương pháp mới: *lấy người học làm trung tâm*, người giáo viên phải thiết kế giờ học tiếng Anh sao cho sinh viên phải là trọng tâm của giờ học, có nghĩa là họ phải có nhiều cơ hội để thực hành.

Trên thực tế chúng tôi đã áp dụng những phương pháp này trong giảng dạy và đã thu được một số kết quả đáng khích lệ: sinh viên đã thấy được tầm quan trọng của môn học hơn, có phương pháp học môn tiếng Anh, sinh viên có thể tự học, có nhiều em thích học tiếng Anh hơn và đặc biệt là trình độ tiếng Anh của sinh viên tiến bộ rất nhiều so với thời gian mới bắt đầu nhập lớp.

Tài liệu tham khảo

1. Ron Forrseth, Carol Forseth (1989), *Methodology handbook for English teachers in Vietnam*.
2. Matrin Bygate (1993), *Speaking*, Oxford University.
3. Jeremy Harmer (2005), *The practice of English Language Teaching*. Longman.

4. Friederike Klippel (2002), *Keep talking*.
Cambridge University press.

(Biên tập nhận bài ngày 06-06-2010)